

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16-7-2019

V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Ai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Nam Dũng

Ông Thạch Khuôn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Thạch Sấm Át - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 148/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị N.Tor L, sinh năm 1996 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị đơn: Anh Thạch S, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã C, huyện C1, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 4 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị N.Tor L trình bày: chị L và anh S chung sống với nhau vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống có hai con chung tên N.Tor Thạch Thị Thanh L1, sinh ngày 17/3/2015 và N.Tor Thạch Thị T, sinh ngày 27/3/2017, hai con hiện do chị đang nuôi dưỡng. Sau khi kết hôn chị và anh S sống ở quê chồng ở xã C một thời gian. Sau đó, chị và anh S đi làm thuê ở Thành phố Hồ Chí Minh cũng được một thời gian ngắn thì trở về quê của chị ở xã Đ sinh sống. Thời gian chung sống của vợ chồng hạnh phúc được khoảng một năm thì bất phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S đi uống rượu về chửi mắng vợ con, thậm chí còn chửi cả cha mẹ hai bên, dòng họ anh em bên vợ. Anh S đi làm quen hết người con gái này đến người con gái khác, lừa

gạt tình cảm của người này, người kia; đi uống rượu thì kiếm chuyện cự cãi đánh nhau với người khác, về nhà thì đánh vợ, đe dọa đủ điều. Chị đã nhẫn nhịn nhiều năm nay, khuyên bảo anh S sửa đổi nhưng vẫn không có kết quả. Do đó, chị và anh S đã không còn chung sống từ tháng 8 năm 2018 cho đến nay.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh S;

Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung tên Ntor Thạch Thị Thanh L1, sinh ngày 17/3/2015 và Ntor Thạch Thị T, sinh ngày 27/3/2017 và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Chị khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Thạch S là bị đơn trình bày: Anh và chị L chung sống vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Lâm Đồng. Thời gian chung sống anh và L có hai người con chung tên Ntor Thạch Thị Thanh L1, sinh ngày 17/3/2015 và Ntor Thạch Thị T, sinh ngày 27/3/2017; hai con hiện đang sống với chị L. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ không muốn sống với anh rồi kiếm chuyện bỏ đi với người khác nên anh và L đã không còn chung sống với nhau từ tháng 8 năm 2018 cho đến nay. Từ sau khi kết hôn hai vợ chồng sống bên quê của anh ở xã C được khoản 01 năm thì hai vợ chồng đi làm thuê ở Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi sinh con thì hai vợ chồng về quê của chị L ở xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Lâm Đồng sinh sống. Sau khi anh chị ly thân nhau thì hai con chung do L chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay. Anh có đến thăm con được hai lần nhưng mẹ của L gây khó khăn nên anh không có đến nữa và anh cũng không có đóng góp tiền phụ cấp dưỡng cho chị L nuôi con.

Về hôn nhân: Tại các lời khai của anh trong hồ sơ vụ án thì anh thống nhất ly hôn với chị L nhưng tại phiên tòa anh thay đổi ý kiến là anh không thống nhất ly hôn với chị L nhưng anh cũng không muốn đoàn tụ vì anh không còn tình cảm với chị L. Mục đích anh không đồng ý ly hôn là buộc L phải đồng ý giao con chung tên Ntor Thạch Thị T, sinh ngày 27/3/2017 cho anh nuôi thì anh sẽ đồng ý ký tên ly hôn.

Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh có ý kiến như sau:

Về con chung: anh yêu cầu được nuôi con chung tên Ntor Thạch Thị T, sinh ngày 27/3/2017 và anh thống nhất giao con chung tên Ntor Thạch Thị Thanh L1, sinh ngày 17/3/2015 cho L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định của pháp luật. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng: Đối với đương sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L được ly hôn với anh S. Về con chung: giao hai con chung tên Ntor Thạch Thị Thanh L1, sinh ngày 17/3/2015 và Ntor Thạch Thị T, sinh ngày 27/3/2017 chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chị L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về chia tài sản: chị L và anh S không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về nợ chung: chị L và anh S khai không có nên không xem xét giải quyết. Về án phí: chị L được miễn nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị L và anh S tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 28; 35; 36 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị L và anh S chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, thường hay cự cãi, không quan tâm lẫn nhau nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Chị L và anh S cũng không còn chung sống với nhau từ tháng 8 năm 2018 cho đến nay.

[2] Tại phiên tòa hôm nay chị Ntor K'L yêu cầu ly hôn với anh Thạch S và anh Thạch S không thống nhất ly hôn với chị L, nhưng cũng phải xin đoàn tụ, nếu chị L đồng ý giao con tên Ntor Thạch Thị T, sinh ngày 27/3/2017 cho anh nuôi thì mới đồng ý ly hôn.

[2] Xét thấy, từ sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có mời các bên đến Tòa án để hòa giải tạo điều kiện cho các đương sự hàn gắn tình cảm nhưng chị L vẫn cương quyết ly hôn và anh S cũng đồng ý ly hôn với chị L nhưng anh S có tranh chấp với chị L về quyền nuôi con nên không thể công nhận sự thỏa thuận của các đương sự được. Tại phiên tòa hôm nay anh S thay đổi ý kiến là không đồng ý ly hôn và cũng không xin được đoàn tụ mà ra điều kiện yêu cầu chị L giao con chung tên Ntor Thạch Thị T, sinh ngày 27/3/2017 thì anh sẽ đồng ý ly hôn. Việc anh S đưa ra lý do không đồng ý ly hôn với mục đích không phải để được đoàn tụ mà để giành quyền nuôi con là không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, căn cứ tại khoản 3 Điều 2 Luật hôn nhân và gia đình quy định “Xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau...”. Thực tế, anh S cũng thừa nhận là vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 8 năm 2018 cho đến nay, từ khi hai người không còn chung sống với nhau thì cả hai không quan tâm nhau và cũng không còn liên lạc với nhau. Từ đó, xét thấy đời sống chung giữa chị L và anh Thạch S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cho nên chị L yêu cầu ly hôn với anh Thạch S là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về nuôi con chung: Chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con chung tên Ntor Thạch Thị Thanh L1, sinh ngày 17/3/2015 và Ntor Thạch Thị T, sinh ngày 27/3/2017; Còn anh S chỉ thống nhất giao con chung tên Ntor Thạch Thị Thanh

L1, sinh ngày 17/3/2015 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng và anh S yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung tên Ntor Thạch Thị T, sinh ngày 27/3/2017. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi chị L và anh S không còn chung sống với nhau thì hai con chung tên Ntor Thạch Thị Thanh L1, sinh ngày 17/3/2015 và Ntor Thạch Thị T, sinh ngày 27/3/2017 do chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và vẫn đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con. Tuy nhiên, tại phiên tòa hôm nay anh S chỉ thống nhất giao con chung tên Ntor Thạch Thị Thanh L1, sinh ngày 17/3/2015 cho chị L nuôi dưỡng và anh S xin được nuôi con tên Ntor Thạch Thị T, sinh ngày 27/3/2017 là không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì, căn cứ tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi”, tính đến thời điểm xét xử thì cháu Ntor Thạch Thị T, sinh ngày 27/3/2017 là chưa tròn 36 tháng tuổi nên cần phải giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa hôm nay, chị Ntor K'L không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc chị L không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị L và anh S không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[7] Về nợ chung: Chị L và anh S khai không có nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: chị L không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Xét quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56; 81; 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ntor L;

Không chấp nhận yêu cầu nuôi con của anh Thạch S.

Về hôn nhân: Cho chị Ntor L ly hôn với anh Thạch S.

Về con chung: Giao hai con chung tên Ntor Thạch Thị Thanh L1, sinh ngày 17/3/2015 và Ntor Thạch Thị T, sinh ngày 27/3/2017 cho chị Ntor L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà khanh ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị NTor L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về chia tài sản: Chị NTor L và anh Thạch S không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về nợ chung: Chị NTor K, L và anh Thạch S khai không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị NTor L được miễn toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mỹ Ai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Mỹ Ai